

Bản án số: 535/2021/HNGĐ-ST

Ngày: 23-11-2021

V/v “tranh chấp về ly hôn”

NHÂN DANH

**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN TÂN BÌNH – THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Trương Lê Diễm Thúy.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Hoàng Thị Kim Yến

2. Ông Vũ Trung Kiên

Thư ký phiên tòa: Bà Vũ Thị Thu Thủy – Thư ký Tòa án nhân dân quận Tân Bình – Thành phố Hồ Chí Minh.

Đại diện viện kiểm sát nhân dân quận Tân Bình, Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa: Bà Võ Ngọc Liên Hương – Kiểm sát viên.

Ngày 23 tháng 11 năm 2021 tại Tòa án nhân dân quận Tân Bình xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 193/2021/TLST-HNGĐ ngày 01 tháng 4 năm 2021 về việc “Tranh chấp về ly hôn” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 311/2021/QĐXXST-HNGĐ ngày 01 tháng 11 năm 2021 giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Bà Võ Thị Hồng L, sinh năm 1986, địa chỉ: Ấp A, xã M, huyện T, tỉnh L (*có mặt*).

- *Bị đơn:* Ông Phạm Quốc Đ, sinh năm 1982, địa chỉ: Phường X, quận Y, Thành phố Hồ Chí Minh (*vắng mặt*).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện, bản tự khai, các biên bản phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và biên bản không tiến hành hòa giải được, nguyên đơn là bà Võ Thị Hồng L trình bày:

Bà và ông Phạm Quốc Đ kết hôn với nhau vào năm 2012, có tổ chức lễ cưới và đăng ký kết hôn tại UBND Phường 8, quận Tân Bình, Thành phố Hồ Chí Minh. Sau khi cưới, do bà phải làm việc ở L1, ông Đ vẫn ở Thành phố H nên vợ chồng không sống chung mà cuối tuần mới gặp nhau. Đến năm 2016, khi con được 3 tuổi bà L và con lên Thành phố sống chung với ông Đ để có điều kiện cho con đi học. Vợ chồng chung sống thời gian ngắn thì phát sinh mâu thuẫn, thường xuyên cãi nhau. Ông Đ hay đi chơi về khuya, khi bà góp ý thì ông

Đ đánh, bóp cổ bà. Khi vợ chồng xảy ra mâu thuẫn, khoảng 6 tháng sau bà đã đưa con về quê sống, ông Đ cũng không khuyên bà trở về. Thời gian đầu ông Đ còn về quê thăm con vài lần, khoảng vài năm gần đây thì không về nữa. Đã mấy năm nay hai bên không liên hệ gì với nhau, ông Đ cũng không hỏi han, thăm nom gì đến con chung của hai người. Hiện nay, ông Đ đã có con riêng với người phụ nữ khác. Bà nhận thấy giữa hai bên không còn tình cảm gì với nhau, thời gian thực tế sống chung với nhau chỉ khoảng 6 tháng, đã ly thân từ năm 2016 đến nay, không thể nào hàn gắn được, không muốn ràng buộc nhau nữa nên đề nghị được ly hôn với ông Đ để ổn Đ cuộc sống.

Về con chung: Bà L và ông Đ có 01 con chung tên Phạm Quốc B, sinh ngày 31/10/2012. Bà L yêu cầu được nuôi con chung vì con sống với bà từ nhỏ, đã mấy năm nay ông Đ không gặp con, cũng không có bất cứ liên hệ nào với con. Bà không yêu cầu ông Đ cấp dưỡng nuôi con.

Tài sản chung, nợ chung: Không có.

Bị đơn, ông Phạm Quốc Đ mặc dù đã được Tòa án tổng đạt hợp lệ thông báo thụ lý vụ án, giấy triệu tập để cung cấp lời khai, thông báo và giấy triệu tập tham gia phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải nhưng đều vắng mặt không có lý do và cũng không có bất cứ ý kiến gì đối với yêu cầu của bà Võ Thị Hồng L.

Tại phiên tòa hôm nay, bà Võ Thị Hồng L trình bày, bà L vẫn giữ yêu cầu Tòa án giải quyết cho bà ly hôn với ông Đ và yêu cầu được trực tiếp nuôi dưỡng con chung vì bà và ông Đ sống ly thân đã 5 năm, không còn tình cảm gì với nhau, không thể nào hàn gắn được.

Bị đơn, ông Phạm Quốc Đ vắng mặt tại phiên tòa lần thứ 2 không có lý do.

Đại diện viện kiểm sát nhân dân quận Tân Bình phát biểu:

- Việc chấp hành pháp luật của Hội đồng xét xử là đúng qui định của Bộ luật Tố tụng dân sự. Tòa án thụ lý vụ án là đúng thẩm quyền, xác định đúng tư cách pháp lý của những người tham gia tố tụng, quan hệ pháp luật tranh chấp. Về thời hạn chuẩn bị xét xử, thủ tục thu thập chứng cứ, thủ tục hòa giải, cấp tổng đạt văn bản tố tụng cho đương sự, thời gian gửi hồ sơ cho Viện kiểm sát, Thẩm phán đã thực hiện đúng theo quy Đ của Bộ luật tố tụng dân sự.

Tại phiên tòa hôm nay, Hội đồng xét xử đã thực hiện đúng qui định của Bộ luật Tố tụng dân sự về phiên tòa sơ thẩm.

- Ý kiến về việc giải quyết vụ án: Qua nội dung tài liệu hồ sơ, xét thấy bà Võ Thị Hồng L và ông Phạm Quốc Đ đăng ký kết hôn vào năm 2012. Sau khi kết hôn, vợ chồng thường xảy ra mâu thuẫn, tình cảm không còn, bà L yêu cầu giải quyết ly hôn với ông Đ. Mặc dù Tòa án đã triệu tập hợp lệ nhưng ông Đ vẫn vắng mặt, cũng không đưa lời khai thể hiện thiện chí muốn hàn gắn gia Đ nên yêu cầu ly hôn của bà L là có cơ sở chấp nhận. Bà L có yêu cầu trực tiếp nuôi dưỡng con chung, xét trẻ Phạm Quốc B đang sống cùng mẹ và trẻ B cũng có nguyện vọng được tiếp tục sống chung với mẹ. Ông Đ không đưa ra ý kiến gì về việc nuôi con. Do đó, để trẻ được phát triển ổn định về tâm lý và cuộc sống nên

yêu cầu được nuôi con của bà L là có cơ sở chấp nhận. Bà L không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con nên không giải quyết. Về tài sản chung, nợ chung: Bà L khai không có.

Vì các lẽ trên, căn cứ vào khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015; Căn cứ Điều 51, 56, khoản 2 Điều 81 Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014, đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu ly hôn của bà L và chấp nhận yêu cầu giao con chung cho bà L trực tiếp nuôi dưỡng.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào lời trình bày và tranh luận của đương sự tại phiên tòa, ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Tân Bình tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về pháp luật tố tụng: Nguyên đơn – bà Võ Thị Hồng L nộp đơn khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết ly hôn với bị đơn là ông Phạm Quốc Đ. Ông Đ có hộ khẩu thường trú và thực tế cư trú tại nhà L1, Phường X, quận Y, Thành phố Hồ Chí Minh nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân quận Tân Bình theo qui định tại khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự.

Bị đơn là ông Phạm Quốc Đ đã được triệu tập hợp lệ nhưng vẫn vắng mặt tại phiên tòa lần thứ 2 không vì sự kiện bất khả kháng hay trở ngại khách quan. Do đó, căn cứ vào điểm b khoản 2 Điều 227 Bộ luật Tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt ông Đ.

[2] Về pháp luật nội dung:

[2.1] Xét yêu cầu ly hôn của bà Võ Thị Hồng L: Căn cứ vào giấy chứng nhận kết hôn số 72 quyển số 01/2012, ngày 18/6/2012 của Ủy ban nhân dân Phường 8, quận Tân Bình, Thành phố Hồ Chí Minh thì quan hệ hôn nhân của bà Võ Thị Hồng L và ông Phạm Quốc Đ là hợp pháp, được pháp luật công nhận và bảo vệ.

Căn cứ vào trình bày của bà L thì giữa bà L và ông Đ có rất ít thời gian sống chung với nhau. Khi xảy ra bất đồng giữa vợ chồng, ông Đ đã dùng vũ lực để đánh bà. Hai bên đã sống ly thân từ năm 2016 đến nay, mỗi người có cuộc sống riêng của mình, không liên hệ gì với nhau. Ngoài ra, theo bà L khai thì ông Đ còn có con riêng với người phụ nữ khác. Hội đồng xét xử xét thấy, giữa bà L và ông Đ không có sự gắn kết, quan tâm, chăm sóc, giúp đỡ nhau, không còn tôn trọng và yêu thương nhau. Quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã nhiều lần triệu tập ông Đ đến Tòa án để trình bày ý kiến đối với yêu cầu khởi kiện của bà L, triệu tập để Tòa án hòa giải, tuy nhiên ông Đ đều vắng mặt không có lý do và không có bất cứ một ý kiến nào đối với yêu cầu ly hôn của bà L, không thể hiện được thiện chí muốn hàn gắn tình cảm vợ chồng. Do vậy, xét thấy, mâu thuẫn vợ chồng của bà L và ông Đ đã đến mức trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được nên yêu cầu ly hôn của bà L là có căn cứ chấp nhận theo quy Đ tại Điều 51, Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014.

[2.2] Về yêu cầu trực tiếp nuôi con của bà L: Bà L yêu cầu được nuôi con chung vì con sống với bà từ nhỏ, đã mấy năm nay ông Đ không gặp con, cũng không có bất cứ liên hệ nào với con. Bà L không yêu cầu ông Đ cấp dưỡng nuôi con. Xét thấy trẻ Phạm Quốc B hiện đang sinh sống ổn định với mẹ là bà L và trẻ B có nguyện vọng được tiếp tục sống với mẹ. Mặt khác, ông Đ không có bất cứ ý kiến nào về việc nuôi con và cấp dưỡng nuôi con nên yêu cầu được trực tiếp nuôi con của bà L là có căn cứ chấp nhận. Do vậy, để ổn Đ môi trường học tập, sinh sống và tâm lý của trẻ, căn cứ vào các Điều 58, 81, 82, 83, 84 Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014, Hội đồng xét xử xét thấy cần thiết giao trẻ Phạm Quốc B cho bà L trực tiếp nuôi dưỡng, tạm hoãn nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con cho ông Đ do bà L không yêu cầu.

[2.3] Về tài sản chung, nợ chung: Bà L khai không có.

Xét ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Tân Bình tham gia phiên tòa đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận các yêu cầu của bà Võ Thị Hồng L là có cơ sở nên chấp nhận.

[2.4] Về án phí dân sự sơ thẩm: Căn cứ Khoản 4 Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự; khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội ngày 30/12/2016, bà Võ Thị Hồng L phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm là 300.000 (ba trăm ngàn) đồng, được trừ vào 300.000 (ba trăm ngàn) đồng tiền tạm ứng án phí bà L đã nộp theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0069229 ngày 25/3/2021 của Chi cục Thi hành án dân sự quận Tân Bình.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; khoản 4 Điều 147; điểm b khoản 2 Điều 227; khoản 1 Điều 273; khoản 1 Điều 280 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ các Điều 51, 56, 58, 81, 82, 83, 84 Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014;

Căn cứ khoản 5 điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội ngày 30/12/2016 quy Đ về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án;

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn – bà Võ Thị Hồng L:
 - Về quan hệ hôn nhân: Bà Võ Thị Hồng L được ly hôn với ông Phạm Quốc Đ.
 - Về con chung: Giao cho bà Võ Thị Hồng L trực tiếp nuôi dưỡng con chung tên Phạm Quốc B, sinh ngày 31/10/2012. Tạm hoãn nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con cho ông Phạm Quốc Đ do bà Võ Thị Hồng L không yêu cầu.
 - Về tài sản chung, nợ chung: Không có.

Khi có lý do chính đáng mức cấp dưỡng và phương thức cấp dưỡng có thể

thay đổi.

Ông Phạm Quốc Đ có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở. Người không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của người đó.

Cha, mẹ trực tiếp nuôi con cùng các thành viên gia đình không được cản trở người không trực tiếp nuôi con trong việc thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con.

Trong trường hợp có yêu cầu của cha, mẹ hoặc cá nhân, tổ chức theo quy định tại Khoản 5 Điều 84 Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014, Tòa án có thể quyết định việc thay đổi người trực tiếp nuôi con.

2. Án phí ly hôn sơ thẩm: Bà Võ Thị Hồng L phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm là 300.000 (ba trăm ngàn) đồng, được trừ vào 300.000 (ba trăm ngàn) đồng tiền tạm ứng án phí bà L đã nộp theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0069229 ngày 25/3/2021 của Chi cục Thi hành án dân sự quận Tân Bình.

3. Quyền kháng cáo: Bà Võ Thị Hồng L được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Ông Phạm Quốc Đ được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Viện kiểm sát nhân dân cùng cấp, Viện kiểm sát nhân dân cấp trên được quyền kháng nghị theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Trường hợp bản án được thi hành theo qui định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án; tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo qui định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự đã được sửa đổi, bổ sung năm 2014; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo qui định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự đã được sửa đổi, bổ sung năm 2014.

Nơi nhận:

- Tòa án nhân dân Tp.HCM;
- Viện kiểm sát nhân dân Q.Tân Bình;
- Chi cục Thi hành án dân sự Q.Tân Bình;
- UBND Phường X, Q.Y;
- Các đương sự;
- Lưu: VP, hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Trương Lê Diễm Thúy

Số: 39/2021/QĐ-SCBSBA

Tân Bình, ngày 02 tháng 12 năm 2021

**QUYẾT ĐỊNH
SỬA CHỮA, BỔ SUNG BẢN ÁN SƠ THẨM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN TÂN BÌNH, THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

Căn cứ vào Điều 268 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Xét cần bổ sung bản án do có sự nhầm lẫn khi đánh máy trong bản án số 535/2021/HNGĐ-ST ngày 23 tháng 11 năm 2021 của Tòa án nhân dân quận Tân Bình, Thành phố Hồ Chí Minh đã xét xử sơ thẩm vụ án dân sự về “Tranh chấp về ly hôn” giữa:

- *Nguyên đơn*: Bà Võ Thị Hồng L, sinh năm 1986, địa chỉ: Ấp A, xã M, huyện T, tỉnh L1.

- *Bị đơn*: Ông Phạm Quốc Đ, sinh năm 1982, địa chỉ: Phường X, quận Y, Thành phố Hồ Chí Minh.

QUYẾT ĐỊNH:

Sửa chữa, bổ sung bản án số 535/2021/HNGĐ-ST ngày 23 tháng 11 năm 2021 của Tòa án nhân dân quận Tân Bình, Thành phố Hồ Chí Minh như sau:

Sửa chữa, bổ sung tại dòng thứ 4 từ trên xuống, trang thứ 5 của bản án như sau: “Về tài sản chung, nợ chung: Bà L khai không có nên Tòa án nhân dân quận Tân Bình không xem xét, giải quyết”.

Nơi nhận:

- Đương sự;
- Viện kiểm sát nhân dân Q.TB;
- Chi cục THA DS Q.TB
- Lưu hồ sơ tại Tòa án.

THẨM PHÁN

Trương Lê Diễm Thúy